

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ NHÂN LỰC TÂN AN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ NHÂN LỰC TÂN AN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN AN PHAT INVESTMENT AND HUMAN RESOURCESJOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109142098

3. Ngày thành lập: 25/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

N01E khu đô thị Mỹ Trì Thượng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
2.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư.	6619(Chính)
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
5.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
6.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
7.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
8.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
9.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
10.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý , tư vấn , môi giới	7810
11.	Đào tạo trung cấp	8532
12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
14.	Quảng cáo	7310
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18.	Đại lý du lịch	7911
19.	Điều hành tua du lịch	7912
20.	Bán buôn tổng hợp	4690
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, quản lý bất động sản	6820
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

Thời gian đăng từ ngày 25/03/2020 đến ngày 24/04/2020

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TIỀN ANH	Thôn 25, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	187.500	1.875.000.000	75,000	001077019126	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	187.500	1.875.000.000	75,000		
2	NGUYỄN THANH GIANG	Số 2, ngõ 36, tổ dân phố Hợp Thành, Phường Thắng Lợi, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	10,000	090730133	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	10,000		

3	TÔ THỊ CÚC	34/632 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	37.500	375.000.000	15,000	001191021781
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	37.500	375.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/11/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001077019126

Ngày cấp: 19/04/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 25, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 25, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội